TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 04038

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Lập trình .NET(214372) - CD13TH_01 - 001_CD13TH_01** Số Tín Chỉ **4**

Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **P1**

Lớp **DH11DT (Công nghệ thông tin)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	ĐI 15%	Đ2 55%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	11130001	Nguyễn Văn Chúc	Ân	DH11DT			5,0	7,0	9,0	7,7	7	7
2	12329003	Lê Tuấn	Anh	CD12TH			7,0	7,5	8,0	7,7	7	7
3	12130163	Nguyễn Thành	Chí	DH12DT			8,0	8,0	8,5	8,3	8	3
4	12130139	Đặng Ngọc	Cừ	DH12DT			10	9,0	10	9,7	9	7
5	11130004	Lê Bảo	Đại	DH11DT			8,0	7,0	7,5	7,4	7	4
6	11130054	Võ Trần	Đại	CD13TH			5,0	–	–	0,5	0	5
7	08130022	Nguyễn Tấn	Đạt	DH08DT17			6,0	–	–	1,0	1	0
8	12130006	Nguyễn Vũ	Doanh	DH12DT			10	7,0	6,0	7,0	7	0
9	12130228	Nguyễn Trung	Hải	DH12DT			8,0	7,5	9,5	8,6	8	6
10	12130009	Võ Thị Kim	Hạnh	DH12DT			7,0	6,0	6,5	6,4	6	4
11	12130264	Lý Hồng	Hạnh	DH12DT			9,0	5,5	7,0	6,8	6	8
12	12130197	Trần Trung	Hậu	DH12DT			9,0	5,5	5,5	6,0	6	0
13	12130189	Phạm Ngọc	Hiếu	DH12DT			7,0	5,0	–	2,8	2	8
14	12130198	Đặng Đức	Hiếu	DH12DT			10	9,5	10	9,8	9	8
15	12130366	Nguyễn Trung	Hiếu	DH12DT			7,0	8,0	7,5	7,6	7	6

Scanned by CamScanner

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Lập trình .NET(214372) - CD13TH_01 - 001_CD13TH_01** Số Tín Ch **4**

Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **P1**

Lớp **DH12DT (Công nghệ thông tin)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 35%	Đ Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12130066	Đặng Huy	Hoàng	DH12DT			8,0	9,0	10	9,4	9	4
17	13130178	Thân Văn	Hoạt	DH13DT			10	7,0	8,5	8,2	8	2
18	12130011	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	DH12DT			7,0	7,0	5,0	6,0	6	0
19	10130031	Phan Quốc	Hưng	DH10DT			6,0	—	—	1,0	1	0
20	12130038	Đỗ Thành	Hưng	DH12DT			8,0	5,0	—	3,0	3	0
21	12329149	Nguyễn Đại	Hưng	CD12TH			8,0	6,5	6,0	6,5	6	5
22	12130250	Đỗ Thị Thanh	Hương	DH12DT			5,0	6,5	6,5	6,3	6	3
23	12329068	Nguyễn Thanh	Lâm	CD12TH			9,0	0,0	6,0	4,4	4	4
24	12130319	Hồ Thị	Lan	DH12DT	Lan		9,0	5,0	5,5	5,6	5	6
25	12329070	Lê Thị	Lan	CD12TH			8,0	7,0	7,5	7,4	7	4
26	12329032	Võ Khắc	Lập	CD12TH			9,0	8,5	7,5	8,1	8	1
27	12130013	Nguyễn Thị Bích	Lệ	DH12DT			10	7,5	9,5	9,0	9	0
28	11130094	Lâm ái	Linh	DH11DT			9,0	7,0	8,0	7,8	7	8
29	12329074	Lê Quang	Long	CD12TH			6,0	—	—	1,0	1	0
30	12130081	Trần Thị Xuân	Mến	DH12DT			10	9,0	8,0	8,7	8	7

Scanned by CamScanner

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Lập trình .NET(214372) - CD13TH_01 - 001_CD13TH_01** Số Tín Ch **4**

Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **P1**

Lớp **CD13TH (Công nghệ thông tin)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 35%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13329110	Lê Hoàng	Mến	CD13TH			8,0	7,0	–	3,7	3	7
32	12130311	Lê Thị Bích	Ngọc	DH12DT			7,0	5,5	7,0	6,5	6	5
33	12329136	Nguyễn Thị Thu	Nguyên	CD12TH			7,0	7,0	7,5	7,3	7	3
34	13329136	Võ Thùy	Nhiên	CD13TH			9,0	7,5	7,5	7,7	7	7
35	11130077	Bùi Đình	Nhu	DH11DT			5,0	7,0	7,5	7,0	7	0
36	12130358	Dương Huỳnh	Như	DH12DT			9,0	5,5	7,0	6,8	6	8
37	12130363	Đặng Thị	Nhựt	DH12DT			10	9,0	10	9,7	9	7
38	12130246	Nguyễn Thanh	Phương	DH12DT			9,0	5,5	7,0	6,8	6	8
39	12130023	Lâm Thị	Phượng	DH12DT			10	6,5	6,5	7,0	7	0
40	12130209	Trần Đăng	Quý	DH12DT			7,0	7,5	6,5	7,0	7	0
41	12130270	Hồ Xuân	Quý	DH12DT			5,0	–	–	0,8	0	8
42	12130188	Huỳnh Nhật	Tài	DH12DT			10	9,5	10	9,8	9	8
43	13130273	Mai Hữu	Tài	DH13DT			9,0	7,5	8,5	8,2	8	2
44	12130026	Nguyễn Văn	Ten	DH12DT			8,0	8,0	8,0	8,0	8	0
45	12329199	Diệp Hoàng	Thân	CD12TH			7,0	–	–	1,1	1	1

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 04038

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Lập trình .NET(214372) - CD13TH_01 - 001_CD13TH_01** Số Tín Chỉ **4**

Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **P1**

Lớp **DH12DT (Công nghệ thông tin)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 35%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	12130241	Ngô Minh	Thiện	DH12DT			9,0	5,5	5,5	6,0	6	0
47	12130030	Phạm Thị Hồng	Thơ	DH12DT			10	5,0	5,0	5,8	5	8
48	12130298	Phạm Thị Ngọc	Thư	DH12DT			10	7,5	9,5	9,0	9	0
49	12130113	Trần Tân	Thuận	DH12DT			8,0	7,0	5,5	6,4	6	4
50	12329075	Hà Văn	Thuận	CD12TH			7,0	8,0	9,0	8,0	8	0
51	10130089	Lâm Hoàng	Thy	DH10DT			5,0	–	–	9,8	9	8
52	12130223	Thái Thị Cẩm	Tiên	DH12DT			8,0	6,0	5,0	5,8	5	8
53	12130115	Nguyễn Thanh	Tòa	DH12DT			9,0	7,0	6,0	6,8	6	8
54	12130296	Nguyễn Trọng	Trí	DH12DT			9,0	8,0	7,5	8,0	8	0
55	10130095	Tống Thanh	Trung	DH10DT			8,0	4,0	3,5	4,4	4	4
56	12130225	Nguyễn Minh	Trung	DH12DT			8,0	8,0	7,5	7,8	7	8
57	12130035	Lê Anh	Tuấn	DH12DT			7,0	7,5	6,5	7,0	7	0
58	12130292	Trần Hoàng	Tuấn	DH12DT			8,0	9,0	8,0	8,4	8	4
59	12130295	Đặng Trung	Tuấn	DH12DT			6,0	7,5	6,5	6,8	6	8
60	12130335	Nguyễn Khắc	Tường	DH12DT			8,0	5,5	6,5	6,4	6	4

Scanned by CamScanner

Mã nhận dạng 04038

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Lập trình .NET(214372) - CD13TH_01 - 001_CD13TH_01** Số Tín Ch **4**

Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **P1**

Lớp **DH12DT (Công nghệ thông tin)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	ĐI 15%	Đ2 35%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	12130234	Phạm Thị Tố	Uyên	DH12DT			9,0	7,0	8,5	8,2	8	2
62	13130349	Phạm Đình	Văn	DH13DT			5,0	–	–	0,8	0	8
63	12130324	Bùi Tiến	Viễn	DH12DT			9,0	9,0	10	9,8	9	8
64	12130129	Nguyễn Hữu	Vinh	DH12DT			8,0	7,0	5,0	6,2	6	2
65	11130031	Nguyễn	Vĩnh	DH11DT			10	7,0	8,5	8,2	8	2
66	12130179	Nguyễn Thăng	Vương	DH12DT			8,0	5,0	–	3,0	3	0
67	12130126	Lương Ngọc	Xuân	DH12DT			9,0	6,5	7,5	7,4	7	4
68	12130214	Trần Thị Diễm	Xuân	DH12DT			10	7,0	8,5	8,2	8	2

Ngày in : 31/12/2015 Ngày 03 Tháng 03 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Phan Đình Duy Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Phi Hùng

Scanned by CamScanner